

I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

PHÂN MÔN LỊCH SỬ																		
STT	Chủ đề/chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Điểm ; Tỉ lệ %
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng – Sai			Trả lời ngắn									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	THẾ GIỚI TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945	Nước Nga và Liên Xô từ 1918 - 1945	2												2			0.5 5.0%
		Châu Âu và nước Mỹ từ 918 - 1945	2												2			0.5 5%
		Châu Á từ 1918 - 1945	2												2			0.5 5.0%
		Chiến tranh thế giới thứ 2 (1939 - 1945)					1 câu 4 ý						1			2		1.5 15%

	VIỆT NAM TỨ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945	Phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 - 1930	2											2			0.5 5%	
		Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam											1			1	1.5 15 %	
Số câu			8				1 câu 4 ý					1	1	8	2	1	11	
																		8
Số điểm			2			1,0						2,0			2,0	1,5	1,5	5
Tỉ lệ %			20			10						20			20	15	15	50
PHÂN MÔN ĐỊA LÍ																		
STT	Chủ đề/chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Điểm; Tỉ lệ %
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng – Sai			Trả lời ngắn									
			Biết	Hiể u	Vận dụn g	Biết	Hiể u	Vận dụn g	Biết	Hiể u	Vận dụn g	Biết	Hiể u	Vận dụn g	Biết	Hiể u	Vận dụn g	Biết
1	ĐỊA LÍ DÂN CƯ	Dân cư và dân tộc, chất lượng cuộc sống	4									1			5			1,5 15%

		Phân bố dân cư và các loại hình quần cư								1						1		0.5 5.0%
2	ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản					1 câu 4 ý									1		1.0 10%
		Công nghiệp							2					1	2		1	2,0 20%
Số câu			4				1 câu 4 ý		2	2		1		1	7	3	1	11
			4			1			4			2			7	3	1	11
Số điểm			1,0			1,0			1,0			2,0			2,0	1,5	1,5	5,0
Tỉ lệ %			10			10			10			20			20	15	15	50
Tổng số câu			12			2			4			4			15	5	2	22
Tổng số điểm			3,0			2,0			1,0			4,0			4,0	3,0	3,0	10,0
Tỉ lệ %			30			20			10			40			40	30	30	100

II. BẢN ĐẶC TẢ

PHÂN MÔN LỊCH SỬ														
STT	Chủ đề/chương g	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Mức độ đánh giá										
				TNKQ									Tự luận	
				Nhiều lựa chọn			Đúng – Sai			Trả lời ngắn				
				Biết	Hiể u	Vận dụn g	Biết	Hiểu	Vận dụn g	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu

[illegible]

[illegible]

[illegible]

	KINH TẾ	nghiệp, thủy sản Thông hiểu – Trình bày được sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản. – Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản												
		Công nghiệp Nhận biết – Trình bày được sự phát triển và phân bố của một trong các ngành công nghiệp chủ yếu: (theo QĐ 27) Thông hiểu – Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp: vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên, dân cư và nguồn lao động, chính sách, khoa học-công nghệ, thị trường, vốn đầu tư, nguồn nguyên liệu. Vận dụng – Giải thích được tại sao cần phát triển công nghiệp xanh.							2					

Số câu	4				1		2	2		1		1
	4			1			4			2		
Số điểm	1,0			1,0			1,0			2,0		
Tỉ lệ %	10			10			10			20		
Tổng số câu	12			2			4			4		
Tổng số điểm	3,0			2,0			1,0			4,0		
Tỉ lệ %	30			20			10			40		

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

Phần I: Trắc nghiệm (3 điểm)

1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: (2,0 điểm)

Câu 1. Trong những năm 1918 - 1920, nước Nga Xô Viết thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Chống thù trong, giặc ngoài B. Cải cách mở cửa
C. Phát triển kinh tế D. Ổn định chính trị, xã hội

Câu 2. Liên bang CHXHCN Xô Viết được thành lập năm nào

- A. 1920 B. 1921 C. 1922 D. 1923

Câu 3. Quốc gia nào đã giải quyết tình trạng đại suy thoái bằng con đường phát xít hóa, thiết lập chế độ độc tài quân sự?

- A. Mỹ B. Pháp C. Đức D. Anh

Câu 4. Tổng thống nào sau đây đã thực hiện chính sách mới đưa nước Mỹ thoát khỏi đại khủng hoảng suy thoái?

- A. Oa-sinh-tơn B. Giôn - xon C. Lin-côn D. Ru-dơ-ven

Câu 5. Phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á từ năm 1918 đến năm 1945 diễn ra theo khuynh hướng nào?

- A. phong kiến và dân chủ tư sản B. vô sản và phong kiến
C. Bạo động và cải cách D. Dân chủ tư sản và vô sản

Câu 6. Tổ chức chính trị nào sau đây lãnh đạo phong trào đấu tranh giành độc lập ở Ấn Độ?

- A. Đảng Cộng Sản B. Đảng Quốc đại C. Đảng Dân chủ D. Đảng Cộng hòa

Câu 7. Tiền thân của tổ chức Việt nam Quốc dân đảng là

- A. Cộng sản đoàn B. Nam Đồng thư xã C. Tâm Tâm xã D. Cường học thư xã

Câu 8. Phong trào công nhân trong giai đoạn 1926 – 1929 có điểm gì khác so với giai đoạn 1919 – 1925?

- A. Số lượng các cuộc bãi công không nhiều, nhưng quy mô lớn, tính chất quyết liệt.
B. Các cuộc đấu tranh mang tính chất trính trị rõ nét, bắt đầu có sự liên kết thành một phong trào chung.
C. Đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng Cộng Sản.
D. Phong trào công nhân hoàn toàn chuyển sang tự giác.

2. Trắc nghiệm Đúng (Đ), Sai (S) (1,0 điểm)

Câu 9. TƯ LIỆU: Chiến tranh thế giới thứ 2 là cuộc chiến tranh lớn nhất, khốc liệt nhất và tàn phá nặng nề nhất trong lịch sử loài người, bằng tất cả các cuộc chiến tranh trong 1.000 năm trước đó cộng lại. Tội phạm gây nên cuộc chiến tranh đẫm máu và đau thương này là phát xít Đức, Italia và Nhật Bản, nhưng chúng có thể gây ra chiến tranh được là vì có những thế lực dung dưỡng thỏa hiệp với chúng. Thắng lợi của cuộc chiến tranh chống phát xít có ý nghĩa lịch sử trọng đại, làm thay đổi căn bản tình hình thế giới. Đây cũng là cuộc đụng đầu và sự thử thách quyết liệt toàn diện giữa hai thế lực tiến bộ và phản động trên phạm vi toàn thế giới, mở ra một thời kỳ mới của lịch sử thế giới hiện đại.

(Nguyễn Anh Thái (CB), *Lịch sử thế giới hiện đại*, Sđd, tr. 216,218)

- a. Tư liệu phản ánh hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với nhân loại
b. Mỹ, Anh, Pháp đã dung dưỡng thỏa hiệp với các nước phát xít phải chịu một phần trách nhiệm trong việc để Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ

- c. Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đụng đầu giữa hai thế lực tiến bộ và phản động, vì vậy cuộc chiến tranh có cả tính chất chính nghĩa và phi nghĩa
- d. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc đã mở ra thời kỳ toàn thắng của chủ nghĩa xã hội

II. Phần Tự luận (2,0 điểm)

Câu 1. Đánh giá vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1,5 điểm)

Câu 2. Nêu nguyên nhân thắng lợi của Liên Xô và các nước Đồng minh trong Chiến tranh thế giới thứ hai? (0,5 điểm)

B. PHẦN MÔN ĐỊA LÍ

***I. Phần trắc nghiệm (3,0 điểm)**

1. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: (1,0 điểm)

Câu 1. Dân tộc Khơ - me sinh sống có mật độ cao hơn ở vùng nào sau đây?

- A. Đồng bằng sông Hồng
B. Nam Trung Bộ
C. Đông Nam Bộ
D. Đồng bằng sông Cửu Long

Câu 2. Nước ta có bao nhiêu dân tộc?

- A. 45
B. 54
C. 15
D. 85

Câu 3. Dân tộc thiểu số thường phân bố chủ yếu ở đâu?

- A. Đồng bằng, ven biển
B. Ven biển, miền núi
C. Trung du, miền núi
D. Đồng bằng, cao nguyên

Câu 4. Tính đến năm 2021, quy mô dân số nước ta đứng thứ mấy trong Đông Nam Á?

- A. 4
B. 2
C. 1.
D. 3

2. Trắc nghiệm Đúng (Đ), Sai (S) (1,0 điểm)

Câu 5. Cho thông tin sau: Nước ta có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp: địa hình đa dạng, tài nguyên đất phong phú, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, nguồn nước dồi dào, sinh vật phong phú, nguồn lao động đông, khoa học công nghệ phát triển, cơ sở vật chất kỹ thuật ngày càng hoàn thiện, có nhiều chính sách phát triển, thị trường tiêu thụ ngày càng mở rộng.

- A. Khí hậu nước ta thuận lợi để phát triển lên nông nghiệp nhiệt đới
B. Nước ta có cơ cấu cây trồng vật nuôi đa dạng do nguyên nhân chính là cơ sở vật chất kỹ thuật hoàn thiện và nguồn lao động dồi dào
C. Các nhân tố tự nhiên quyết định đến quy mô, cơ cấu ngành nông nghiệp và thúc đẩy nông nghiệp sản xuất hàng hóa phát triển
D. Khoa học, công nghệ góp phần nâng cao năng suất chất lượng nông sản, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm

3. Trắc nghiệm trả lời ngắn : (1,0 điểm)

Câu 6. Mật độ dân số giữa quần cư thành thị và quần cư nông thôn có khác biệt như thế nào?

Câu 7. Nguồn năng lượng điện nào ở nước ta khá lớn, đang được nghiên cứu và sẽ đưa vào khai thác trong tương lai?

Câu 8. Vì sao ngành công nghiệp dệt và sản xuất trang phục thường phân bố ở các đô thị lớn?

II. Phần Tự luận: (2,0 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm) Trình bày quy mô dân số và gia tăng dân số nước ta qua các thời kì?

Câu 2.(1,5 điểm) Giải thích vì sao phải phát triển công nghiệp xanh?

Hết

Họ và tên: Lớp :	Điểm	Nhận xét
--	-------------	-----------------

Phần 1: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: mỗi câu học sinh chọn 1 đáp án đúng

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án								

Câu 9: mỗi ý A, B, C, D dưới đây: đúng ghi chữ **Đ**, sai ghi chữ **S**

A	B	C	D

II. Tự luận

[illegible]

B. Phần Địa Lí:

Phần 1: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: mỗi câu học sinh chọn 1 đáp án đúng

Câu	1	2	3	4
Đáp án				

Phần 2: Trắc nghiệm Đúng – Sai:

Câu 5: mỗi ý A, B, C, D dưới đây: đúng ghi chữ Đ, sai ghi chữ S

A	B	C	D

Phần 2: Trắc nghiệm trả lời ngắn:

Câu 6:

Câu 7:

Câu 8:.....

II. Tự luận

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page, providing a guide for writing. There are no margins, text, or other markings on the page.

IV. HƯỚNG DẪN CHẤM, THANG ĐIỂM

PHÂN MÔN LỊCH SỬ									
Câu	Nội dung							Điểm	
Phân trắc nghiệm (3,0 điểm)	Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: Mỗi đáp án đúng đạt 0,25 điểm= 2,0 điểm							2,0	
	1	2	3	4	5	6	7		8
	A	C	C	D	D	B	B		B
	Trắc nghiệm đúng sai: Mỗi đáp án đúng đạt 0,25 điểm= 1,0 điểm							1,0	
A		B		C		D			
Đúng		Đúng		Đúng		Sai			
Phân tự luận (2,0 điểm)	Câu 1. Đánh giá vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1,5 điểm)							0.25	
	- Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn giải quyết sự khủng hoảng về đường lối cứu nước và giai cấp lãnh đạo cách mạng ở Việt Nam, đưa Việt Nam bước vào một thời kỳ mới								
	- Tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác Lênin vào trong nước để làm chuyển biến nhận thức của quần chúng và hình thành tư tưởng cách mạng chuẩn bị những điều kiện cho sự thành lập Đảng.							0.25	
	- Chủ trì thành công Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản (Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn) thành một Đảng duy nhất: Đảng Cộng sản Việt Nam							0.5	
	- Trực tiếp soạn thảo và thông qua những văn kiện quan trọng như Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt có ý nghĩa chiến lược cho phong trào cách mạng Việt Nam							0.5	
	Câu 2:								
	- Nhờ tinh thần chiến đấu anh dũng vì hòa bình, chính nghĩa của nhân dân toàn thế giới, sự hy sinh quên mình của Hồng quân Liên Xô và quân đội các nước Đồng minh							0,25	
	- Sự phối hợp giữa phe Đồng minh với các phong trào kháng chiến của nhân dân các nước bị phát xít chiếm đóng cũng góp phần tạo nên thắng lợi này							0,25	

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ			
Phần trắc nghiệm (3,0 điểm)	Trắc nghiệm nhiều lựa chọn: Mỗi đáp án đúng đạt 0,25 điểm= 1,0 điểm		
	1	2	3
	D	B	C
	Trắc nghiệm đúng sai: Mỗi đáp án đúng đạt 0,25 điểm= 1,0 điểm Câu 8		
	A	B	C
	Đúng	Sai	Sai
	Trắc nghiệm trả lời ngắn: Mỗi đáp án đúng đạt 0,25 điểm= 1,0 điểm Câu 5: Quần cư thành thị : mật độ dân số cao, dân cư tập trung đông đúc, quần cư nông thôn: mật độ dân số thấp hơn và dân cư phân tán hơn Câu 6: Nguồn năng lượng thủy triều Câu 7: Nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ lớn		
	0,5		
	0,25		
Phần tự luận (2,0 điểm)	Câu 1: (0,5 điểm) Trình bày quy mô dân số và gia tăng dân số nước ta qua các thời kì? - Việt nam là một nước đông dân (2021: 98,5 triệu người), quy mô dân số thứ 3 Đông Nam Á và thứ 15 thế giới (2021). Dân số Việt Nam có sự gia tăng khác nhau qua các giai đoạn - Gần đây, tỉ lệ gia tăng dân số có xu hướng giảm dần, tuy nhiên vẫn có sự gia tăng về quy mô (mỗi năm tăng thêm khoảng 1 triệu người)		
	0,25		
	0,25		
	Câu 2: (1,5 điểm) Giải thích vì sao phải phát triển công nghiệp xanh? – Giảm thiểu tác động tiêu cực từ ô nhiễm môi trường (không khí, nước, đất), chất thải công nghiệp và biến đổi khí hậu. – Ứng phó với những rủi ro trong công nghiệp; xúc tiến quá trình chuyển hoá xanh, hướng đến phát triển bền vững. – Tiết kiệm chi phí đầu vào, nhiên liệu trong sản xuất – Đảm bảo công bằng xã hội trong sử dụng các nguồn tài nguyên liên quan đến ngành công nghiệp.		
	0,5		
	0,5		
	0,25		
	0,25		
Tổng: Số câu: 27 Số điểm:			
	10		